

Đề 7: Phân tích nghệ thuật trào phúng trong đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* (Số đỏ - Vũ Trọng Phụng).

Từ lâu nhiều người đã kể *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng vào hàng những tác phẩm xuất sắc của thể loại tiểu thuyết trào phúng. *Số đỏ* như chính là hiện thân của nghệ thuật trào phúng trong văn xuôi Việt Nam. Với *Số đỏ*, người đọc được cười từ đầu đến cuối, cười một cách hả hê, thoải mái. Nhưng cũng với *Số đỏ* người đọc phải phẫn uất mà kêu lên: Trời, cái xã hội gì, cái lũ người gì mà giả dối, bịp bợm đến thế, bất nhân bạc ác đến thế.

Đọc *Số đỏ*, người ta nghĩ: đây đúng là đất sở trường của Vũ Trọng Phụng, đây thật là ngón võ sở trường của Vũ Trọng Phụng. Trong tác phẩm này, ngón võ ấy được sử dụng một cách cực kỳ lợi hại trong một chương, chương XV, có nhan đề là *Hạnh phúc của một tang gia*.

Ngón võ ấy là ngón gì? Ấy chính là nghệ thuật tạo mâu thuẫn. Thật ra thì không phải Vũ Trọng Phụng tạo ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vốn nó tự có trong bản chất xã hội, và nhà văn họ Vũ, với cái nhìn sắc như dao của mình, với cái tài của một nhà trào phúng bẩm sinh, đã nhận ra nó, chỉ nó ra, nâng nó lên cho cả bàn dân thiên hạ nhìn thấy, để cười, để căm ghét và khinh bỉ nó.

Cách đặt nhan đề chương sách của Vũ Trọng Phụng đã lạ lùng, đầy mâu thuẫn: *Hạnh phúc của một tang gia*. Tang gia mà cũng hạnh phúc à? Tang gia mà cũng có thể hạnh phúc được ư? Cái chết, cái chết của người thân gia đình có thể đem lại cho người ta hạnh phúc được sao? Nếu chỉ đọc nhan đề, người ta có thể nghĩ là nhà văn đã bịa ra, bịa ra một cách ác ý sự kết hợp của hai khái niệm hoàn toàn đối lập ấy. Nhưng không, đó không phải là ác ý của nhà văn, đó là sự thật của đời sống, sự thật của một xã hội mà nhà văn muốn mổ xẻ ra để mọi người nhìn thấy nó tận mặt.

Mọi sự bắt đầu từ cái chết của một ông già. Ông già ấy là cha, là ông của một gia đình đông đảo và “đáng kính” của một xã hội “*thượng lưu*”. Cả gia đình ấy đã nhao lên, “nhao lên mỗi người một cách”. Nhưng nhao lên vì đau khổ, vì đau đớn, vì lo lắng... trước cái chết của người thân chẳng? Không phải, chúng đã nhao lên vì ... hạnh phúc! “*Cái chết kia đã làm cho nhiều người sung sướng lắm*”. Câu văn tưởng chừng ngược đời kia của Vũ Trọng Phụng đã thấu tóm cả một thứ “*thế thái nhân tình*”.

Nhận định ấy không hề là một sự bịa đặt cho vui của nhà văn. Sự thật rành rành rất cụ thể này đây:

Ông phán mọc sùng, sau cái chết của ông bố vợ, bỗng thấy cái “*sự mọc sùng*” của mình đột nhiên tăng giá lên thêm vài nghìn đồng. Cụ cố Hồng sung sướng “*mơ màng đến cái lúc mặc đồ xô gai, lụ khụ chống gậy, vừa ho khạc vừa khóc máu*” để được người ta ngợi khen “*một cái đám ma như thế, một cái gậy như thế...*”. Còn ông Văn Minh, cháu đích tôn, nhà cải cách xã hội? Ông ta sung sướng tột đỉnh, bởi vì, với cái chết của ông nội, ông ta thấy rằng cái tờ di chúc đã được thực hiện, nghĩa là cái ao ước cho ông nội mình chết đi, để chia của, đã trở thành sự thật. Bà Văn Minh sung sướng theo đúng cách của một phụ nữ tân thời, bà ta nhận ra từ cái chết của ông nội chồng một dịp may hiếm có để có thể mặc “*tang phục tân thời*”, đồ xô gai tân thời, “*dernieres créations*” của tiệm may Âu Hóa!

Tâm địa cái lũ người kia tưởng đến thế đã là tởm. Nhưng chưa hết. Đến đây, Vũ Trọng Phụng còn đẩy mâu thuẫn lên một tầng nữa. Bởi bọn con cháu bất hiếu bất mục nhất trần đời đó còn muốn tỏ ra mình là những kẻ có hiếu có thảo cũng nhất trần đời nữa kia. Thế là dưới ngòi bút của nhà văn trào phúng, sự bịp bợm cao nhất, đáng phi nhỏ nhất cũng bộc lộ ra. Những kẻ mong cho ông già mau chết đã tổ chức một đám ma thật to để bày tỏ lòng hiếu thảo, nghĩa tiếc thương đối với người đã chết! Chính vì thế, ngòi bút của Vũ Trọng Phụng đã tập trung sức mạnh, như có thần, trong phần thứ hai của chương sách, nghĩa là phân tả cảnh đám ma.

Trước hết, nhà văn tả cô Tuyết, một cô gái hư hỏng như chỉ “*hư hỏng một nửa*”, một thứ thiếu nữ đang rất tiêu biểu trong xã hội “*tân thời ngày ấy*”. Tuyết mặc bộ tang phục “*ngây thơ*” nửa kín nửa hở, với nét mặt có “*vẻ buồn lãng mạn*” (vì nhớ nhân tình chứ không phải vì thương người chết) đã gây một hiệu quả lạ lùng: các vị tai to mặt lớn đi đưa đám chỉ nhìn vào vẻ khêu gợi của Tuyết để mà cảm động, cứ như thực sự cảm động trước nỗi buồn tang tóc vậy.

Đám ma thật to, to đến nước “*có thể làm cho người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng*”. Người ta đã lợi dụng đám ma đến mức cao nhất để khoe giàu khoe sang và khoe lòng hiếu thảo giả vờ của mình! Nếu như mong muốn của tất cả đám con cháu của người chết kia là, trong đám ma này, đưa sự giả dối, bịp bợm đồng thời cũng là sự tàn nhẫn, bất nhân, đê bỉ của mình lên đến mức hoàn toàn, thì quả thật chúng đã đạt được một cách trọn vẹn, xuất sắc.

Nhưng chưa hết đâu, dưới mắt Vũ Trọng Phụng, cái lũ người giả dối không chỉ bao gồm một nhóm nhỏ ấy đâu. Chúng đông đảo lắm. Chúng là toàn xã hội.

Bắt đầu là đại diện bộ máy cảnh sát, nghĩa là đại diện của Nhà nước: thầy Min Đơ và thầy Min Toa. Tác giả đã nói đến vẻ mừng rỡ hí hửng của hai thầy khi được nhà chủ đám ma thuê làm người giữ trật tự. Lí do của sự mừng rỡ duy nhất chỉ là vì họ đang không có việc gì để làm, và đang “*buồn rầu như nhà buôn sắp vỡ nợ*”. Thứ đến là các vị tai to mặt lớn, lớp “*trinh hoa*” của giới thượng lưu xã hội, mặt mũi long trọng, ngực đeo đầy đủ thứ “*bội tình*”. Trong đám ma này, sự cảm động của họ không phải vì tưởng nhớ đến người đã khuất, cũng không vì tiếng kèn đưa ma nào ruột bi ai, mà chỉ vì... được ngắm không mất tiền làn da trắng thập thò trong làn áo mỏng của cô Tuyết.

Sự xuất hiện của hai tên đại bịp trong dịp này lại khiến người ta “*cảm động*” đến cực điểm: Xuân Tóc Đỏ và sư cụ Tăng Phú. Vì sao? Vì với sáu chiếc xe kéo và những vòng hoa đồ sộ, hai kẻ này đã làm cho đám ma thêm long trọng, to tát. Đến bà cụ cố Hồng, có lẽ người lương thiện nhất trong cái gia đình vừa hư hỏng vừa đại bịp ấy, cũng cảm động đến hốt hải lên.

Những người đi đưa đám thật đông đảo. Bằng điệp khúc “*Đám cứ đi...*” được nhắc lại đến mấy lần, tác giả như muốn nói: đám ma thật là to, thật là đông, thiên hạ tha hồ mà chiêm ngưỡng để thấy rõ sự to tát của nó. Nhưng cứ tìm thử xem trong đám người đông đảo ấy có ai là người đang thực sự “*đi đưa đám*”, nghĩa là thực sự có chút tiếc thương đối với người chết mà họ đang đưa tiễn? Không có ai cả. Tất cả mọi người đàn ông cũng như đàn bà, già cũng như trẻ, tuy đang giữ một vẻ nghiêm chỉnh, nhưng đều đang nói một điều gì đó, làm một điều gì đó, nghĩ một điều gì đó không dính dáng đến người chết và đám ma cả. Trai thanh gái lịch thì chim nhau, bình phẩm, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hẹn hò nhau... nhưng tất cả đều “*bằng vẻ mặt buồn rầu của những người đi đưa ma*”.

Thật là nhẫn tâm, thật là vô liêm sỉ. Ta sẽ nghĩ thế. Nhưng với Vũ Trọng Phụng, có nghe được những lời mà bọn họ nói với nhau mới thấy sự vô liêm sỉ ấy còn trơ tráo đến mức nào. Và nhà văn đã đưa ra một số lời ấy.

“*Đám cứ đi...*” nghĩa là sự vô liêm sỉ ấy không hề khép lại, nó còn kéo dài.

Đến lúc đám không “*cứ đi*” nữa mà dừng lại để hạ huyệt. Vũ Trọng Phụng còn hiến cho người đọc hai chi tiết đặc sắc, đầy cảnh đưa đám này lên đến đỉnh điểm. Chi tiết thứ nhất là cảnh cậu Tú Tân bắt bẻ từng người một làm những động tác, giữ những tư thế đau buồn để cho cậu ta.. chụp ảnh. Chi tiết thứ hai là ông phán mọc sừng, cái kẻ giả dối và vô liêm sỉ nhất trong gia đình này, đã khóc đến tưởng chừng ngất đi. Tuy vậy, giữa lúc oằn người khóc lóc, chính ông ta đã giúi vào tay Xuân Tóc Đỏ món tiền năm đồng vì đã có công gọi ông ta là “*người chồng mọc sừng*” (chính là cái công gián tiếp khiến cho ông già đã chết). Thật là những kịch sĩ thượng hạng của những tấn trò đời. Hai chi tiết ấy đóng lại một cách trọn vẹn và sắc sảo chương sách nói về sự giả dối của người đời.

Những điều Vũ Trọng Phụng viết trong chương sách là chuyện thật ư? Lẽ nào... Những điều ấy toàn là hư cấu ư? Nhưng những điều ấy đều hợp lí lắm mà, và hình như đều có thật cả. Ngòi bút Vũ Trọng Phụng đúng là sắc như dao. Đằng sau những lời nói như đùa, sự thật của đời sống cứ hiện ra lồ lộ trên đó nổi lên hai điều lớn nhất: sự tàn nhẫn và sự dối trá.

***Bài giảng của: Trung tâm Bồi dưỡng văn hóa
và Luyện thi đại học Vĩnh Viễn***